

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107461250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2016)

- Địa chỉ: Số 47 – Tổ 8, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.38.851.063
- Fax: 024.38.852.517
- Website: <http://moitruongsocson.com>
- Email: moitruongsocson@gmail.com

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	5
I. THÔNG TIN CHUNG.....	6
1. Thông tin khái quát	6
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	7
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	9
3.1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	9
3.2. Các Phòng ban nghiệp vụ, Đội /tổ sản xuất của Công ty.	10
3.3. Các công ty con, công ty liên kết.....	11
4. Định hướng phát triển.....	11
4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty	11
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	11
4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty	11
5. Các rủi ro.....	11
5.1. Rủi ro kinh tế	11
5.2. Rủi ro về pháp luật.....	11
5.3. Rủi ro đặc thù ngành.....	12
5.4. Rủi ro khác	12
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
1.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty	12
1.2. Nguyên vật liệu.....	13
1.3. Trình độ công nghệ	13
1.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	13
1.5. Các chỉ tiêu chính.....	14
1.6. Cơ cấu doanh thu	14
1.7. Cơ cấu chi phí	14
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	15
2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành.....	20
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.....	20
2.4. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	20
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	21
4. Tình hình tài chính	21
4.1. Tình hình tài chính	21

4.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
5.1.	Cổ phần.....	22
	Cụ thể cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:.....	23
5.2.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2017.....	23
5.3.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	24
5.4.	Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	24
5.5.	Các chứng khoán khác.....	24
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	24
6.1.	Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu.....	24
6.2.	Tiêu thụ năng lượng.....	24
6.3.	Tiêu thụ nước.....	24
6.4.	Chính sách môi trường của Công ty.....	24
6.5.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	25
6.6.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương.....	25
6.7.	Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN25.....	25
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	25
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
2.	Tình hình tài chính.....	26
2.1.	Tình hình tài sản.....	26
2.2.	Tình hình nợ phải trả.....	26
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	27
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
4.1.	Kế hoạch cụ thể.....	27
4.2.	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.....	28
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	28
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	28
6.1.	Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.....	28
6.2.	Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	28
6.3.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	29
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	29
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	29
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	30
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	30

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	37
1. Ý kiến kiểm toán.....	37
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	37

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh	7
Bảng 2: Các chỉ tiêu chính	14
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu	14
Bảng 4: Cơ cấu chi phí	14
Bảng 5: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý	15
Bảng 8: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017	20
Bảng 9: Mức lương bình quân của người lao động	21
Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	21
Bảng 11: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
Bảng 12: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2017	23
Bảng 13: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ngày 31/12/2017	23
Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty	25
Bảng 15: Tình hình tài sản	26
Bảng 16: Tình hình nợ phải trả	26
Bảng 17: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018	28
Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	9

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107461250 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/06/2016
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.38851.063 Fax: 024.38.852.517
- Website: <http://moitruongsocson.com>
- Mã cổ phiếu: SSU

Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn là Xí nghiệp Môi trường Đô thị huyện Sóc Sơn thành lập theo Quyết định số 639/QĐ-UB ngày 03/02/1997 của UBND thành phố Hà Nội.

- Ngày 03/05/2013, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2878/QĐ-UBND sáp nhập 05 Xí nghiệp Môi trường Gia Lâm, Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn và Đông Anh trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện vào Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội.

- Ngày 15/09/2014, Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội ban hành Quyết định số 648/QĐ-MTĐT ngày 15/09/2014 về việc thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Sóc Sơn.

- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, ngày 05/6/2015, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2545/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị huyện Sóc Sơn thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội.

- Ngày 05/11/2015, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị Sóc Sơn thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội được tổ chức tại Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia với khối lượng bán được là 690.100 cổ phần, giá bán đấu giá bình quân là 17.570 đồng/cổ phần.

- Ngày 04/04/2016, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.

- Ngày 28/04/2016, UBND thành phố Hà Nội đã ra quyết định 2103/QĐ-UBND cổ phần hóa Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn thành Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn.

- Ngày 6/6/2016, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0107461250. Vốn điều lệ của công ty là 25 tỷ đồng.

- Ngày 01 tháng 12 năm 2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt

Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 163/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 2.500.000 cổ phiếu.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2016, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 822/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty. Ngày 19 tháng 02 năm 2016, Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch tập trung UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh của công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
3811 (Chính)	Thu gom rác thải không độc hại
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
3700	Thoát nước và xử lý nước thải
3812	Thu gom rác thải độc hại
3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
3830	Tái chế phế liệu Chi tiết: – Tái chế phế liệu kim loại – Tái chế phế liệu phi kim loại
3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý môi trường làng nghề Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng
8121	Vệ sinh chung nhà cửa
8129	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh

8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
8532	Giáo dục nghề nghiệp
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
3314	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình giáo thông thủy lợi; Sửa chữa duy tu bảo dưỡng công trình đường bộ
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
9632	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng, vật tư, hóa chất, bảo hộ lao động chuyên ngành môi trường, chiếu sáng, cây hoa cây xanh cây cảnh, vườn hoa công viên, thiết bị cấp thoát nước; Buôn bán thiết bị, phụ tùng, vật tư thiết bị điện chiếu sáng, cấp thoát nước
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Quản lý hệ thống điện chiếu sáng – Quản lý duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh

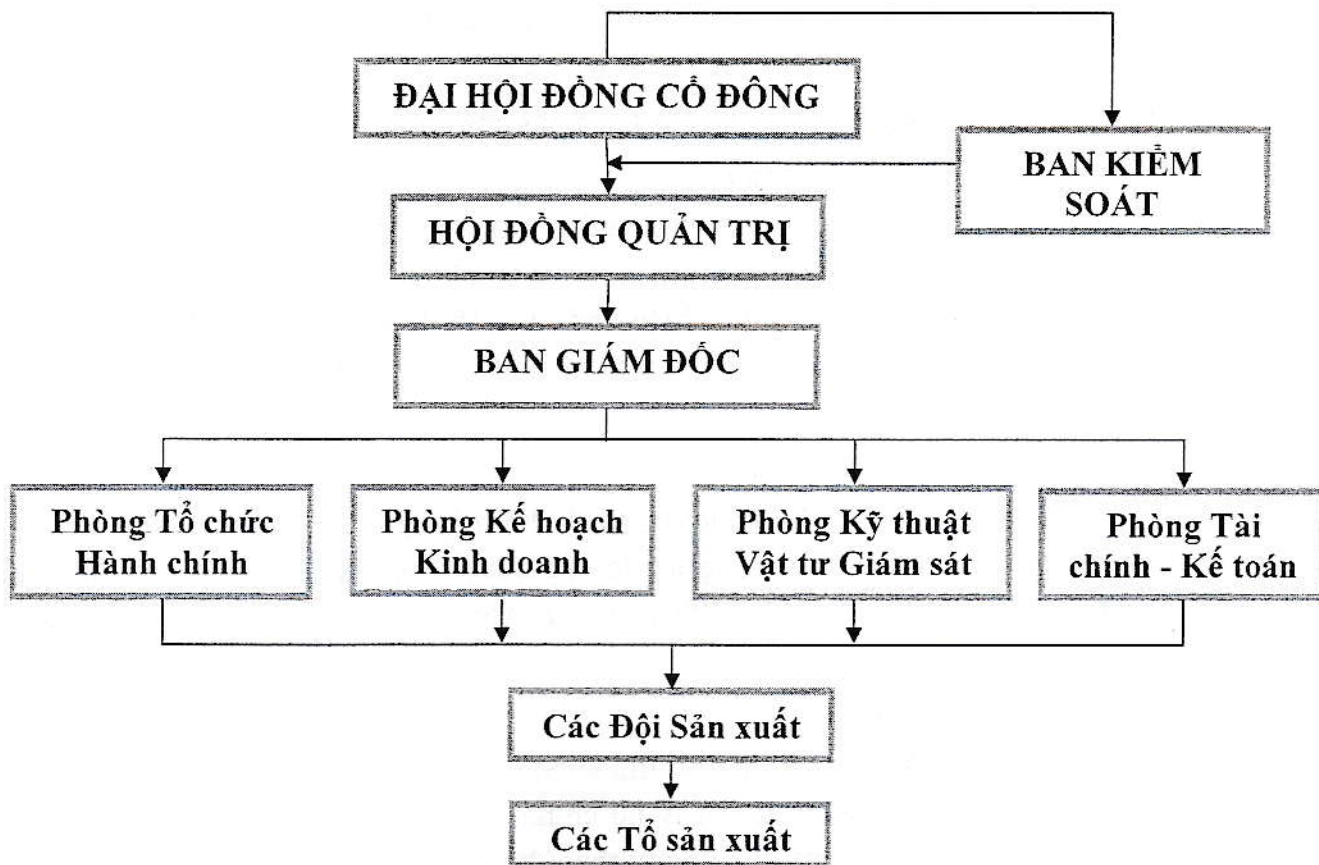
- Hoạt động chính của Công ty: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, duy trì điện chiếu sáng công cộng, vườn hoa công viên, dịch vụ tang lễ.

- Địa bàn hoạt động: Huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



❖ **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Kiểm soát:** thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Giám đốc:** Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc phải điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

❖ **Phó Giám đốc:** là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách quản lý, điều hành các hoạt động chuyên trách của Công ty, Phó Giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Quy chế nội bộ Công ty.

❖ **Kế toán trưởng:** Giúp việc cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của công ty.

3.2. Các Phòng ban nghiệp vụ, Đội /tổ sản xuất của Công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch Kinh doanh:**

Phòng Kế hoạch Kinh doanh là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty cổ phần, có chức năng tham mưu cho Ban Lãnh đạo công ty cổ phần xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, tìm hiểu khai thác thị trường, đầu tư phát triển sản xuất, liên doanh liên kết trong và ngoài Công ty cổ phần. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

❖ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Phòng Tổ chức Hành chính là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương, công thi đua khen thưởng, quản lý hành chính, y tế và chăm lo sức khỏe của người lao động. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính Kế toán là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và tình hình tài sản của công ty. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

❖ **Phòng Kỹ thuật vật tư giám sát**

Phòng Kỹ thuật vật tư giám sát là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng cung cấp thông tin giá cả thị trường các chủng loại vật tư nguyên vật liệu cho các phòng ban liên quan. Mua sắm, cung cấp vật tư nguyên vật liệu để sản xuất kinh doanh, thi công các công trình, sửa chữa phương tiện, thiết bị, hậu cần kỹ thuật, giám sát kiểm tra đánh giá chất lượng, điều hành sản xuất kinh doanh. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Công ty các công việc được giao. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty

❖ **Đội sản xuất, tổ sản xuất :**

- Đội sản xuất, tổ sản xuất là bộ phận sản xuất của công ty, có chức năng quản lý, vận hành hệ thống phương tiện, vật tư, máy móc, công cụ, dụng cụ, nhân lực sản xuất trong toàn công ty, phục vụ hoạt động sản xuất trong tất cả lĩnh vực Công ty đảm nhận.

- Đôn đốc, rà soát, kiểm tra, đánh giá chất lượng lao động của công nhân sản xuất.

- Theo dõi thống kê lao động, chấm công, thanh toán tiền lương cho người lao động thuộc bộ phận.

- Phân bổ, sắp xếp phân công lệnh điều hành sản xuất của đội, tổ.

- Đề xuất các biện pháp về thực hiện các chế độ đối với người lao động, công tác an

toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

- Có quyền tạm đình chỉ không cho làm việc đối với cán bộ công nhân dưới quyền khi chống lệnh sản xuất hoặc có hành vi vi phạm Nội quy - Quy định của Công ty và Pháp luật Nhà nước.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tìm kiếm khách hàng tại khu vực doanh nghiệp, khu công nghiệp có nhu cầu.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư trang bị thêm cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng yêu cầu SXKD đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong cơ chế quản lý mới trên địa bàn huyện Sóc Sơn.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nghiên cứu phát triển thị trường sang một số lĩnh vực ngành nghề được pháp luật cho phép phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty..

Tập trung rà soát, phân tích hiệu quả hoạt động của từng mảng dịch vụ qua kết quả kinh doanh các năm trước, dự báo thị trường, đánh giá tiềm năng phát triển của từng nhóm dịch vụ để cơ cấu lại theo hướng thu gọn những hoạt động không hiệu quả, củng cố phát triển những dịch vụ có lợi trên cơ sở cân đối nguồn lực tài chính phù hợp.

Bảo đảm tốt lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu gói thầu trên đại bàn được giao, chu đáo tận tình cung cấp dịch vụ, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Xanh – Sạch – Đẹp trên địa bàn huyện Sóc Sơn.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Năm 2017 là một năm đầy khởi sắc với nền kinh tế Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua. Đặc biệt, nền kinh tế trong hai quý cuối năm đều ghi nhận mức tăng trưởng trên 7%. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Việt Nam đạt và vượt toàn bộ 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt nhiều thách thức khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng. Kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn rủi ro, những biến động của các chính sách kinh tế, tỷ giá khó dự đoán, chi phí đầu vào tăng cao... tác động mạnh tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam.

5.2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro luật pháp xảy ra khi Công ty không cập nhật và áp dụng kịp thời các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động của Công ty.

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang Công ty cổ phần và đã đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch UpCom, hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và nhiều nghị định, thông tư, văn bản pháp luật liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những thay đổi liên quan tới quy định trên thị trường chứng khoán ít nhiều sẽ ảnh hưởng tới công ty.

Bên cạnh đó, những chính sách, hướng dẫn liên quan khác: Thuế, tài nguyên, môi trường,... cũng có những tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty luôn phải chủ động theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp lý có liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra các giải pháp và định hướng kinh doanh phù hợp.

5.3. Rủi ro đặc thù ngành

Công ty không tự chủ được giá thành sản phẩm, dịch vụ mà phụ thuộc vào khung quy định của các cơ quan ban ngành đối với các dịch vụ công ích. Do đó, khi chi phí đầu vào tăng cao, giá thành sản phẩm dịch vụ không được điều chỉnh tăng kịp thời sẽ gây ảnh hưởng tới lợi nhuận công ty.

5.4. Rủi ro khác

Do sự biến đổi khí hậu toàn cầu, khí hậu ngày càng khắc nghiệt, sự tàn phá của thiên tai, sự tăng nhanh về mật độ dân cư trên địa bàn huyện, vấn đề ô nhiễm môi trường sẽ gây ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty

Sản phẩm, dịch vụ chính mà Công ty cung cấp gồm: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến nơi xử lý, Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, vệ sinh công nghiệp, dịch vụ tang lễ... trên địa bàn huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.

➤ Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Trồng, duy tu, duy trì cây xanh, vườn hoa, công viên theo phân cấp quản lý thuộc địa bàn huyện Sóc Sơn;

- Tưới nước, rửa đường trong khu vực huyện Sóc Sơn;

- Quản lý bãi rác thải do huyện được giao quản lý;

- Tổ chức quản lý các bến, bãi, các điểm đỗ xe theo phân cấp quản lý của Bộ Giao thông vận tải và Thành phố trong phạm vi địa bàn huyện;

- Sửa chữa, cải tạo các công trình: hè, cống thoát nước, vườn hoa, điện chiếu sáng thuộc công trình huyện quản lý

- Phối hợp với Chính quyền xã, thị trấn, các cơ quan, trường học, doanh nghiệp và các đơn vị khác trên địa bàn huyện. Vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện các quy định về trật tự vệ sinh công cộng; Bảo vệ giữ gìn cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định của Nhà nước và Thành phố.

1.2. Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu:

Với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ vệ sinh, thu gom rác thải trên địa bàn do đó chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong hoạt động của Công ty là chi phí nhân công, ngoài ra trong quá trình hoạt động công ty cũng sử dụng một số nguồn nguyên vật liệu sau:

Đối với hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải: Xăng dầu là nguồn nguyên liệu chính để công ty vận hành xe hoạt động thu gom và vận chuyển rác. Tuy nhiên, giá xăng dầu trong năm 2017 có xu hướng tăng, làm tăng chi phí của công ty.

Đối với hoạt động chăm sóc cây xanh, thảm cỏ công viên: Nguồn nguyên vật liệu sử dụng cho hoạt động không đáng kể, mà chủ yếu Công ty thuê khoán công nhân thực hiện chăm sóc cây xanh theo kế hoạch.

Hoạt động nạo vét rãnh thoát nước ngõ, xóm: Hoạt động này sử dụng chủ yếu là nhân công thủ công, ít sử dụng máy móc.

❖ Sự ổn định của nguồn nguyên liệu:

Nhìn chung, các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty rất phổ biến nên tạo điều kiện thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định.

❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí là khá lớn (khoảng 75%), chính vì vậy việc giá cả các nguồn nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty.

1.3. Trình độ công nghệ

Trang thiết bị, máy móc chính để phục vụ cho hoạt động của công ty chủ yếu là các thiết bị, máy móc liên quan phục vụ cho công tác thu gom, vận chuyển rác... Hiện công ty có các loại xe, máy phục vụ hoạt động của công ty: Xe ô tô tải, xe chuyên dùng chở rác, xe tưới nước rửa đường, xe hút chất thải lỏng, xe quét hút bụi, xe nâng cắt tỉa cây, sửa chữa điện và các thiết bị khác phục vụ hoạt động. Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hiện đại, phù hợp với nhu cầu hoạt động (hầu hết các xe, máy của công ty đều được mua sắm giai đoạn 2010 – 2013), điều này đã góp phần không nhỏ làm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

1.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Trong hoạt động kiểm tra chất lượng dịch vụ cung cấp, Công ty có phòng Kỹ thuật vật tư giám sát có nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện và chỉ đạo việc thực hiện các định mức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, quy trình công nghệ, biện pháp an toàn cho các loại công việc.. Bên cạnh đó, quá trình làm việc của từng Đội, Tổ được quản lý, giám sát thông qua nhật ký công tác và báo cáo kết quả làm việc.

Ngoài công tác tự kiểm tra, Công ty còn có sự phối hợp kiểm tra, giám sát của các đơn vị đặt hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm do Công ty cung cấp.

1.5. Các chỉ tiêu chính

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	40.374	37.399	-7,37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	845	1.237	46,39%
Lợi nhuận trước thuế	841	1.012	20,33%
Lợi nhuận sau thuế	662	759	14,65%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường đô thị Sóc Sơn, giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 và năm 2017 của CTCP Môi trường đô thị Sóc Sơn)

1.6. Cơ cấu doanh thu

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ	40.375	37.399	-7,37%
Doanh thu hoạt động tài chính	64	6	-90,63%
Thu nhập khác	44	29	-34,09%
Tổng Doanh thu	40.482	37.434	-7,53%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường đô thị Sóc Sơn, giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 và năm 2017 của CTCP Môi trường đô thị Sóc Sơn)

1.7. Cơ cấu chi phí

Bảng 4: Cơ cấu chi phí

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% tăng giảm	
	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DTT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DTT	Giá trị (Triệu đồng)	%
Giá vốn hàng bán	27.774	68,61%	24.916	66,56%	-2.858	-10,29%
Chi phí tài chính	236	0,58%	355	0,95%	119	50,42%

Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý DN	11.582	28,61%	10.897	29,11%	-685	-5,91%
Chi phí khác	48	0,12%	254	0,68%	206	429,17%
Tổng chi phí	39.640	97,92%	36.422	97,30%	-3.218	-8,12%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị Sóc Sơn, giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 và năm 2017 của CTCP Môi trường đô thị Sóc Sơn)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Bảng 5: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Giám đốc Công ty
2	Ông Nguyễn Đình Quýnh	Phó Giám đốc Công ty
3	Ông Nguyễn Văn Thanh	Phó Giám đốc Công ty
4	Ông Nguyễn Thanh Minh	Phó Giám đốc Công ty
5	Bà Nguyễn Vân Nhung	Kế toán trưởng

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý:

❖ Bà Nguyễn Thị Minh Tâm - Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Tâm
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 03/07/1973
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
- Số CMND: 012672090 Ngày cấp: 28/02/2013 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Khu tập thể 371, Tiên Dược - Sóc Sơn, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1994-1997	Nhân viên Công ty Cơ khí 19-8
1997-9/2014	Phó Giám đốc – Kế toán trưởng Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Phó Giám đốc – Kế toán trưởng Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
4/2016-nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 37.000 cổ phần, chiếm 1,48% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 83.740 cổ phần, chiếm 3,35% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Đình Quýnh – Phó Giám đốc công ty**

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình Quýnh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 16/1/1972
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Cốc Lương, Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội.
6. Số CMND: 011687595 Nơi cấp: CATP Hà Nội Ngày cấp: 12/4/2011.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc.
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
4/1998-4/2002	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính – Lao động tiền lương Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn.
4/2002-3/2004	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn

3/2004-9/2009	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
10/2009-9/2014	Trưởng phòng Kinh doanh Xí nghiệp môi trường đô thị Sóc Sơn
10/2014-6/2016	Trưởng phòng Kinh doanh Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị Sóc Sơn
7/2016 - nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần môi trường đô thị Sóc Sơn

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 17.200 cổ phần, chiếm 0,69% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Thanh - Phó Giám đốc**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Thanh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 15/9/1960
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.
6. Số CMND: 001060002928 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Hà Nội; Ngày cấp: 15/1/2015
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
5/1987-9/1987	Cán bộ kỹ thuật Đại học kiến trúc
10/1987-9/1992	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Xây dựng Sóc Sơn
10/1992-3/1993	Cán bộ kỹ thuật Ban kiến thiết Thủy lợi Sóc Sơn
4/1993-4/1997	Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý xây dựng chợ Phù Lỗ
5/1997- 9/2014	Phó Giám đốc Xí nghiệp môi trường đô thị Sóc Sơn
10/2014 – 4/2016	Phó Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn

4/2016 - nay

Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường đô thị Sóc Sơn

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 22.000 cổ phần, chiếm 0,88% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Thanh Minh - Phó Giám đốc**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Minh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/8/1970
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Hiền Ninh, Sóc Sơn, Hà Nội.
6. Số CMND: 011469979 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 18/5/2007.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
4/1996-5/2004	Công nhân Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
6/2004-2/2005	Cán bộ điều độ Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
3/2005-1/2006	Phó trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
2/2006-6/2006	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
6/2006-3/2013	Phó giám đốc Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
4/2013-12/2014	Giám đốc Chi nhánh môi trường Cầu Diễn
1/2015-11/2015	Giám đốc Xí nghiệp xử lý chất thải Nam Sơn
12/2015-6/2016	Phó phòng Kỹ thuật vật tư Công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội
7/2016 - nay	Phó Giám đốc CTCP môi trường đô thị Sóc Sơn

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 31.000 cổ phần, chiếm 1,24% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
 14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
 15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
 16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Vân Nhung - Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: **Nguyễn Vân Nhung**
2. Giới tính: Nữ
3. Năm sinh: 10/12/1984
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 012486531 Ngày cấp: 28/02/2013 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Sơn Đông, Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2005-2008	Nhân viên phòng TCHC-LĐTL Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2008-2014	Nhân viên phòng tài vụ kế toán trưởng Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2014-9/2014	Phó phòng tài vụ Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Phó phòng tài vụ Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
4/2016-nay	Thành viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần, chiếm 0,68% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 144.440 cổ phần, chiếm 5,77% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

TT	Tên người có liên quan	Quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ngô Quang Mạnh	Chồng	10.600	0,42%

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số		
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên đại học	37	20,4
- Cao đẳng	5	2,8
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	40	22,1
- Lao động phổ thông	99	54,7
2. Phân theo giới tính		
- Nam	70	38,7
- Nữ	111	61,3

(Nguồn: CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

2.4. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong điều hành sản xuất, tạo năng suất đáp ứng được khối công việc.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng

Quý khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

Bảng 7: Mức lương bình quân của người lao động

Nội dung	2015	2016	2017
Lao động bình quân (người)	224	201	181
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.534.000	5.622.000	6.003.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

3. Tình hình thực hiện các dự án

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 8: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản (31/12)	44.238	42.862	-3,11%
2. Vốn chủ sở hữu (31/12)	25.338	25.525	0,74%
3. Doanh thu thuần	40.374	37.399	-7,37%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	845	1.237	46,39%
5. Lợi nhuận khác	-4	-225	5525,00%
6. Lợi nhuận trước thuế	841	1.012	20,33%
7. Lợi nhuận sau thuế	662	759	14,65%
3. Tỷ lệ cổ tức chi trả	0,5%/MG	Dự kiến 1,5%/MG	300%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường đô thị Sóc Sơn, giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 và năm 2017 của CTCP Môi trường đô thị Sóc Sơn)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,21	1,00
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,20	0,94
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,43	0,34
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,75	0,57
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	53,66	48,33
+ Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	Lần	0,53	0,43
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,95%	2,03%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,98%	2,98%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,04%	0,87%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	2,51%	3,31%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường đô thị Sóc Sơn, giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 và năm 2017 của CTCP Môi trường đô thị Sóc Sơn)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành	:	2.500.000	cổ phần
Cổ phần nhà nước	:	1.275.000	cổ phần
Cổ phần cổ đông khác	:	1.225.000	cổ phần
Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	:	1.015.400	cổ phần

Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 209.600 cổ phần

Cụ thể cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu hạn chế	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Cán bộ công nhân viên	209.600	Hạn chế chuyển nhượng theo số năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2017

Bảng 10: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước			
	Tổ chức	02	1.625.000	65%
	Cá nhân	207	875.000	35%
2	Cổ đông nước ngoài			
3	Cổ phiếu quỹ			
Tổng Cộng				

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn tại ngày 31/12/2017)

Bảng 11: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ngày 31/12/2017

TT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội <u>Đại diện ủy quyền phần vốn Nhà nước:</u> - Nguyễn Văn Chính - Vũ Việt Hòa - Nguyễn Thị Minh Tâm - Nguyễn Văn Nhung - Nguyễn Thị Lan Anh	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100105535 cấp lần đầu ngày 27/09/2005, thay đổi lần thứ 7 ngày 17/03/2015	282 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	1.275.000	51%

2	Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh <u>Đại diện ủy quyền:</u> - Vũ Văn Cường	Giấy chứng nhận ĐKDN số 2300279010 cấp lần đầu ngày 17/04/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 13/01/2016	Thửa đất số 52, khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	350.000	14%
Tổng Cộng				1.625.000	65%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm: Không
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
Nguồn cung cấp nước: Nước tự nhiên
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Chính sách môi trường của Công ty

- Tuân thủ các yêu cầu pháp luật về quản lý chất thải rắn, bùn thải.
- Hoạch định và triển khai có hiệu lực và hiệu quả các giải pháp ngăn ngừa ô nhiễm trong quá trình quản lý các loại chất thải.
- Cải tiến liên tục, có hiệu quả các kết quả hoạt động môi trường thông qua các giải pháp công nghệ, quản trị.

- Tất cả CBCNV đều có ý thức trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên và năng lượng. Quan tâm, đầu tư, thực hiện các biện pháp nhằm tái chế, tái sử dụng các chất thải thích hợp.
- Chủ động trong việc chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó trong tình trạng khẩn cấp về các sự cố môi trường có thể xảy ra.
- Duy trì, thường xuyên cải tiến có hiệu lực và hiệu quả hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Đối với tình hình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ môi trường, Công ty đã thực hiện vận hành đúng quy trình vận chuyển chất thải đến nơi xử lý. Thực hiện đúng tần suất quan trắc, kiểm tra môi trường (nước thải, nước ngầm, nước mặt, khí thải...) theo quy định của các Thông tư, Nghị định liên quan. Lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, lập báo cáo về thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết và báo cáo với các sở, ban, ngành có liên quan. Hàng năm, công ty đều thực hiện Phiếu đánh giá sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác, làm cơ sở để đánh giá và kiểm tra việc tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về bảo vệ môi trường nói riêng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

- Giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm ở các bãi rác trên địa bàn huyện Sóc Sơn
- Hoạt động quyên góp, giúp đỡ cộng đồng: Trong năm 2017, Công ty tích cực kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp từ cán bộ, công nhân viên cho các công tác xã hội, đóng góp vào các Quỹ như: Quỹ vì người nghèo, Quỹ xã hội, Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

6.7. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua một số chỉ tiêu chính năm 2017 như sau:

Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% TH so với KH
1	Vốn điều lệ (31/12)	Triệu đồng	25.000	25.000	100,00%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	34.117	37.399	109,62%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	33.494	36.422	108,74%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.023	1.012	98,92%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	797,94	759	95,12%
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,65%	3,04%	14,65%

7	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	0,5		(*)
---	--------------------------	---	-----	--	-----

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 13: Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	%2017/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	20.288	14.527	-28,40%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.238	3.204	43,16%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	17.652	10.373	-41,24%
4. Hàng tồn kho	154	877	469,48%
5. Tài sản ngắn hạn khác	243	73	-69,96%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	23.950	28.335	18,31%
1. Tài sản cố định	21.967	24.154	9,96%
2. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
2. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	1.983	4.181	110,84%
TỔNG TÀI SẢN	44.238	42.862	-3,11%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 14: Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	% Tăng giảm
I. Nợ ngắn hạn	16.785	14.537	-13,39%
1. Vay và nợ ngắn hạn	621	950	52,98%
2. Phải trả cho người bán	7.137	4.712	-33,98%
3. Người mua trả tiền trước	0	0	0
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.935	2.696	-8,14%

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	% Tăng giảm
5. Phải trả người lao động	-	1.114	100%
6. Chi phí phải trả	2	-	-
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.747	4.815	-16,22%
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	342	250	-26,90%
II. Nợ dài hạn	2.115	2.800	32,39%
1. Vay và nợ dài hạn	2.115	2.800	32,39%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	18.900	17.337	-8,27%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của từng đơn vị, kiểm soát cơ cấu tài sản, nâng cao hiệu quả đầu tư của Công ty. Kiểm soát và ngăn ngừa rủi ro, biến động của thị trường, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Kiện toàn, bổ nhiệm cán bộ quản lý ở các phòng, đội phù hợp yêu cầu công việc. Nâng cao vai trò quản lý, tham mưu từ bộ máy văn phòng.

Tổ chức các đợt thi đua khen thưởng chào mừng các sự kiện trọng đại là động lực kích thích cán bộ công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm với các công việc và tinh thần đoàn kết tập thể.

Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng.

Tăng cường công tác truyền thông, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

Xây dựng chế độ báo cáo trong các buổi họp giao ban hàng tuần và có kết luận giao ban gửi từng phòng, đội, tổ

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch cụ thể

Đổi mới công tác quản trị, thu hút thêm đầu tư nguồn vốn bên ngoài, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận;

Đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

Giữ vững địa bàn đang hoạt động duy trì vệ sinh môi trường, tưới nước rửa đường, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa, công viên; cấp thoát nước, duy trì hệ thống điện

chiếu sáng, quản lý duy tu các tuyến đường được giao.

Mở rộng và phát triển sang các địa bàn ngoài huyện Sóc Sơn.

Giữ vững những hợp đồng, những lĩnh vực dịch vụ truyền thống đang thực hiện: vệ sinh, thu gom vận chuyển rác thải; trồng chăm sóc, bán cho thuê cây xanh, cây cảnh...

Từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo ngành nghề kinh doanh như: Dịch vụ vệ sinh làm sạch nhà cửa, văn phòng, trụ sở, công trình công cộng, cải tạo môi trường sinh thái. Sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hóa từ nguồn phế thải: tái chế, tái sử dụng phế thải. Thiết kế sân vườn, cây xanh cây cảnh, cây bóng mát. Sản xuất, bán và cho thuê dụng cụ môi trường. Thực hiện cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật... theo ngành nghề ĐKKD;

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý, đổi mới công nghệ.

4.2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

Bảng 15: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

Chỉ tiêu	Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2017
Vốn điều lệ (triệu đồng)	25.000	100%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	37.923	101,4%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.214	159,9%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,2	158%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	4,85	159%
Cổ tức (%)	1,5	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về môi trường, hơn ai hết Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn ý thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình cơ giới hóa trong sản xuất.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Lực lượng lao động đóng vai trò quan trọng trong công tác sản xuất của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống người lao động trực tiếp là ưu tiên hàng đầu của Công ty, tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó với công ty. Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn cũng có những động viên tinh thần và vật chất cho người lao động. Những sự

quan tâm lo lắng đó của Ban lãnh đạo công ty đã góp phần tạo tâm lý ổn định và nâng cao cuộc sống cho người lao động, làm cho họ thật sự yên tâm, lao động hăng say, giữ gìn thành phố xanh – sạch – đẹp.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xã hội và nhiều chương trình tài trợ khác. Những hoạt động từ thiện sẽ luôn được Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty tích cực hưởng ứng và sẵn sàng tham gia.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017:

Thuận lợi

Công ty nhận được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Huyện Sóc Sơn, lãnh đạo Thành phố Hà Nội và các ngành liên quan. Được sự giúp đỡ của tổ công tác thuộc UBND các xã, thôn tuyên truyền từ đó nhận thức của cán bộ và nhân dân trong huyện về công tác vệ sinh môi trường được nâng cao.

Công ty đã có bề dày trong hoạt động, có sự ổn định trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa đội ngũ Cán bộ, CNV có tay nghề, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất.

Khó khăn

Trước yêu cầu chất lượng phục vụ vệ sinh môi trường ngày càng cao và việc đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, đòi hỏi Công ty phải nâng cao năng lực hoạt động sản xuất phục vụ. Tuy nhiên, nguồn kinh phí chi trả cũng như đầu tư cho công tác phục vụ vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thành phố vẫn còn những mặt hạn chế do thiếu kinh phí.

Tình hình giá cả thị trường trong thời gian vừa qua có những biến động rất lớn về giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, xăng dầu, đầu vào giá nhân công làm tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Do đó, chưa có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh dịch vụ theo mô hình công ty cổ phần. Việc điều hành sản xuất từ phần giao kế hoạch đến phần đặt hàng đấu thầu có nhiều thay đổi cạnh tranh gay gắt.

Nhiệm vụ của Công ty đa dạng, nặng nhọc và độc hại, đối tượng phục vụ nhiều thành phần, chất lượng phục vụ đòi hỏi ngày càng cao, địa bàn làm việc trải rộng khắp địa bàn Huyện.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm 2017, Công ty gặp khó khăn hơn rất nhiều so với năm 2016 đặc biệt trong công tác đấu thầu dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn. Ban Lãnh đạo Công ty đã có tầm nhìn đúng đắn và ứng phó kịp thời từng bước khắc phục, linh động trong hoạt động điều hành để từ đó đưa Công ty hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo việc làm cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn Huyện Sóc Sơn. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

- Tập trung đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh – dịch vụ là thế mạnh của Công ty như vệ sinh gia đình, vệ sinh công sở, vệ sinh công nghiệp, làm đại lý mua bán vật tư thiết bị môi trường như thùng rác và các sản phẩm, máy móc liên quan đến vệ sinh môi trường.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức từ phòng, ban, các đội sản xuất, tổ sản xuất thuộc toàn Công ty và tiếp tục tinh giảm lao động gián tiếp để phù hợp với sự phát triển của Công ty và thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Bà Nguyễn Vân Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Ông Vũ Viết Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

❖ Ông Nguyễn Văn Chính - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Chính
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 10/12/1961
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
- Số CMND: 013253642 Ngày cấp: 21/12/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Phú Cường, Sóc Sơn, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.

8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1994-1999	Phó chủ tịch, Trưởng Công an xã Phú Cường
1999-2000	Chuyên viên phòng địa chính nhà đất huyện Sóc Sơn, HN
2000-2007	Phó GD Xí nghiệp QLCT Nam Sơn – Công ty MTĐT Hà Nội
2007-2011	Chánh Thanh tra xây dựng huyện Sóc Sơn
2011-4/2014	Trưởng phòng TNMT huyện Sóc Sơn
4/2014-9/2014	Giám đốc Xí nghiệp MTĐT huyện Sóc Sơn
10/2014 -4/2016	Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Sóc Sơn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
4/2016-nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 66.200 cổ phần, chiếm 2,648% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 449.640 cổ phần, chiếm 17,98% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ❖ **Bà Nguyễn Thị Minh Tâm - Thành viên HĐQT**
(SYLL đã trình bày ở phần 2 mục II)
- ❖ **Bà Nguyễn Vân Nhung – Thành viên HĐQT**
(SYLL đã trình bày ở phần 2 mục II)
- ❖ **Ông Vũ Viết Hòa - Thành viên HĐQT**
 1. Họ và tên: **Vũ Viết Hòa**
 2. Giới tính: Nam
 3. Năm sinh: 16/12/1980
 4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 5. Số CMND: 030080000190 Ngày cấp: 25/2/2015 Nơi cấp: Hà Nội
 6. Địa chỉ hiện tại: Số 14 ngõ 1096 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, cử nhân Quản trị kinh doanh.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2004-2005	Nhân viên phòng Kế hoạch/ phòng TCKT Xí nghiệp CBPT Cầu Diễn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2005-2009	Phó phòng, phụ trách phòng TCKT Xí nghiệp CBPT Cầu Diễn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2009-2011	Chuyên viên phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2011-nay	Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
4/2016-nay	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn, Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 453.440 cổ phần, chiếm 18,13% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Vũ Mạnh Tiến - Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: **Vũ Mạnh Tiến**
2. Giới tính: Nam
3. Năm sinh: 13/2/1979
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
5. Số CMND: 121342934 Ngày cấp: 22/5/2015 Nơi cấp: Bắc Giang
6. Địa chỉ hiện tại: Số 18 đường Cao Lỗ Vương, p. Suối Hoa, TP. Bắc Ninh.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
9. Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó TGD-CTCP Môi trường Thuận Thành

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2002-2004	Nhân viên Kế toán – Công ty TNHH Ngôi Sao
2005-2007	Trưởng phòng Nhân sự - Công ty TNHH Philko Vina
2008-2010	Trưởng phòng TCKT – CTCP Cơ khí xây dựng CPT Việt Nam
2010-2013	Phó Giám đốc phụ trách tài chính - CTCP Cơ khí xây dựng CPT Việt Nam
2014-2016	Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên – CTCP Môi trường Thuận Thành
2017- nay	Phó TGD– CTCP Môi trường Thuận Thành
4/2016-nay	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 70.600 cổ phần, chiếm 2,82% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.

14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có

15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty, HĐQT tổ chức họp định kỳ các quý, các tháng khi có công việc đột xuất, tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định đáp ứng các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên trong các năm của nhiệm kỳ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty/ tham gia chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thu Thủy	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Ông Vũ Hà Nam	Ủy viên Ban Kiểm soát

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

Thông tin cụ thể của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

❖ **Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Trưởng ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Lan Anh
2. Giới tính: Nữ
3. Năm sinh: 12/8/1976
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
5. Số CMND: 011824345 Ngày cấp: 4/5/2009 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Tân Phúc, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1997-2011	Nhân viên phòng TCHC-LĐTL XN Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2011-2014	Đội phó đội SX số 2 - Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2014-9/2014	Phó phòng TCHC - Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Phó phòng TCHC – Chi nhánh XN Môi trường Đô thị Sóc Sơn
4/2016-nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 4.800 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 143.740 cổ phần, chiếm 5,74% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thành viên kiểm soát**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
2. Giới tính: Nữ
3. Năm sinh: 10/1/1988
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
5. Số CMND: 012782605 Ngày cấp: 21/2/2005 Nơi cấp: Hà Nội

6. Địa chỉ hiện tại: xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên phòng Kế hoạch Kinh doanh
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2014	Nhân viên phòng KHVT- Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2014-9/2014	Nhân viên phòng Kinh doanh – Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Nhân viên phòng Kinh doanh – Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
4/2016-nay	Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kế hoạch Kinh doanh CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Vũ Hà Nam – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Vũ Hà Nam**
2. Giới tính: Nam
3. Năm sinh: 04/1/1989
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
5. Số CMND: 001089002674 Ngày cấp: 6/9/2014 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: 26 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng nhóm Đầu tư Phòng thị trường vốn – khối TT Tài chính – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
-----------	-----------------

2010-2012	Chuyên viên Tư vấn TCDN – Công ty Chứng khoán Á Châu
2012-2013	Chuyên viên Tư vấn TCDN – Công ty Chứng khoán Quốc tế
2013-2016	Trưởng nhóm tư vấn – Dịch vụ NHĐT Công ty Chứng khoán Maritime (MSI)
2016 - nay	Trưởng nhóm Đầu tư Phòng thị trường vốn – khối TT Tài chính – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
4/2016-nay	Thành viên ban kiểm soát CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không.

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.

14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có

15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

f) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty tiến hành họp định kỳ và họp bất thường. Khi cần kiểm tra xem xét, Ban kiểm soát có yêu cầu bằng văn bản đến đơn vị cung cấp tài liệu để tiến hành kiểm tra, xem xét.

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát, thực hiện các báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc. Để mang lại sự tách bạch giữa quản lý và điều hành, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các hoạt động của Ban giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			
1	Ông Nguyễn Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	271.085.858	
2	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên HĐQT	233.578.452	

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
3	Bà Nguyễn Vân Nhung	Thành viên HĐQT	189.723.082	
4	Ông Vũ Viết Hòa	Thành viên HĐQT	34.180.000	
5	Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	34.180.000	
	Ban Kiểm soát			
6	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng BKS	170.503.265	
7	Bà Nguyễn Thu Thủy	Thành viên Ban KS	91.063.364	
8	Ông Vũ Hà Nam	Thành viên Ban KS	13.060.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ động nội bộ và cổ đông lớn

Từ khi trở thành Công ty đại chúng, các cổ đông nội bộ, cổ đông lớn, người có liên quan không phát sinh giao dịch cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Có 01 giao dịch của cổ động nội bộ

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo thông tư 121/2012-BTC và Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/08/2017 về hướng dẫn Quản trị công ty đối với công ty đại chúng, điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết Báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://moitruongsocson.com>

XÁC NHẬN CỦA
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Chính